TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **633**/2020/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 26 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 868/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/10/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Lê Anh Q**, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: C10 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Thị Ngọc Th**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: xóm 15, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Hiện cư trú: C10 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Lê Anh Q và chị Phạm Thị Ngọc Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không chia sẻ được với nhau; anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2019, tuy sống cùng một nhà nhưng việc ai người đó làm không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Anh Q, chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận chúng tôi thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Q và chị Th xác nhận có 01 con chung là Lê Vũ K (giới tính: nam); sinh ngày 24/11/2017. Anh Q, chị Th thống nhất: Ly hôn, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Q và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Q và chị Th xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh Q và chị Th thống nhất để anh Q chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Lê Anh Q và Chị Phạm Thị Ngọc Th**.

2. Con chung: Xác nhận anh Q và chị Th có 01 con chung là Lê Vũ K (giới tính: nam); sinh ngày 24/11/2017. Giao cháu K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Q và Chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh Q và Chị Th đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh Q và Chị Th thống nhất để anh Q chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014941 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến